

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Chánh

- Bà Thiều Thị Phi Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 2481/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 152/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02/5/2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị Thuận T, sinh năm 1982; Địa chỉ: 26/6 Hồ Văn Đại, khu phố 3, phường QV, thành phố BH, tỉnh ĐN; Địa chỉ liên hệ: 287 Huỳnh Văn Nghệ, phường BL, thành phố BH, tỉnh ĐN. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Vương Tuy T1, sinh năm 1977; Địa chỉ: 26/6 Hồ Văn Đại, khu phố 3, phường QV, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các lời khai, tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nguyên đơn bà Hoàng Thị Thuận T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Hoàng Thị Thuận T) và ông Vương Tuy T1 tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TB, thành phố BH, tỉnh ĐN và được UBND phường TB cấp giấy chứng nhận kết hôn số 015/HTUB, quyển số I/2005 ngày 04/4/2005.

Từ khi kết hôn vợ chồng chúng tôi đã có những mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân nhưng cả hai đã cố gắng khắc phục để tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Thế

nhưng những mâu thuẫn đó ngày càng nghiêm trọng và gay gắt hơn. Nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp và không còn thương yêu nhau. Tôi và ông T1 sống ly thân từ ngày 10/8/2023 cho đến nay. Tôi sống tại địa chỉ: 287 Huỳnh Văn Nghệ, phường BL, thành phố BH, tỉnh ĐN, còn ông Thi sống tại địa chỉ: 26/6 Hồ Văn Đại, khu phố 3, phường QV, thành phố BH, tỉnh ĐN, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau, không còn quan hệ vợ chồng (tôi và ông T1 không sinh hoạt vợ chồng từ năm 2009 cho đến nay mặc dù sống chung nhà).

Nay tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã hết sức trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi (T) được ly hôn với ông Vương Tuy T1.

- Về con chung: Tôi (T) và ông Vương Tuy T1 có 02 con chung tên Vương Khang D, sinh ngày 12/7/2005 và Vương Khang H, sinh ngày 02/3/2009. Khi ly hôn, tôi yêu cầu Tòa án giao con chung Vương Khang H cho tôi (T) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời không yêu cầu ông Vương Tuy T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Vương Khang D đã thành niên, tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Vương Khang H hiện đang học Lớp 9, Trường THCS QT, phường HH, thành phố BH, tỉnh ĐN, hiện đang sống chung với mẹ (T).

Hiện nay tôi làm nghề tự do (bán hàng online) và có 01 tiệm may thời trang, thu nhập khoảng 25.000.000đ/tháng đảm bảo kinh tế nuôi con, có nhà ở đảm bảo chỗ ở cho con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn ông Vương Tuy T1 Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng.

+ Về tư cách đương sự: Tòa án xác định tư cách đương sự trong vụ án là đúng.

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình đúng thẩm quyền.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Thuận T thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật; bị đơn ông Vương Tuy T1 không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Thuận T, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét xử cho bà Hoàng Thị Thuận T được ly hôn với ông Vương Tuy T1.

+ Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Vương Khang H, sinh ngày 02/3/2009 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Vương Khang D, sinh ngày 12/7/2005 đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân, đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T1 vắng mặt không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa ý kiến về nội dung này nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Thuận T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị Thuận T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn ông Vương Tuy T1, sinh năm 1977; Địa chỉ: 26/6 Hồ Văn Đại, khu phố 3, phường QV, thành phố BH, tỉnh ĐN. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên đơn bà Hoàng Thị Thuận T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa đề ngày 10/4/2024, xét đơn của bà T làm hợp lệ nên chấp nhận. Bị đơn ông Vương Tuy T1 Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hoàng Thị Thuận T và ông Vương Tuy T1 tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TB, thành phố BH, tỉnh ĐN và được UBND phường TB cấp giấy chứng nhận kết hôn số 015/HTUB, quyền số I/2005 ngày 04/4/2005. Căn cứ vào các Điều 9, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân giữa bà T và ông T1 được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Hoàng Thị Thuận T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ, bà T kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn ông Vương Tuy T1 do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không còn đạt được như trình bày trên.

Theo biên bản xác minh ngày 01/4/2024 tại UBND phường QV, thành phố BH (Bút lục số 28) có tại hồ sơ ghi nhận nội dung: “Giữa bà Hoàng Thị Thuận T, sinh năm 1982 và ông Vương Tuy T1, sinh năm 1977 tại địa chỉ: 26/6 Hồ Văn Đại, khu phố 3, phường QV, thành phố BH, tỉnh ĐN vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm rõ do không nhận được trình báo cũng như liên hệ để giải quyết”. Theo Biên bản xác minh tại Công an phường QV, thành phố BH ngày 12/01/2024 (Bút lục số 27) có tại hồ sơ ghi nhận nội dung: “Công dân Vương Tuy T1, sinh năm 1977 có hộ khẩu thường trú tại: 26/6 Hồ Văn Đại, khu phố 3, phường QV, thành phố BH, tỉnh ĐN. Hiện tại ông T1 đang sinh sống tại địa chỉ trên”. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông T1 đến trụ sở làm việc, tổ chức phiên họp hòa giải để bà T và ông T1 đoàn tụ gia đình nhưng ông T1 đều vắng mặt không đến Tòa án tham gia tố tụng nên Tòa án lập biên bản không tiến hành làm việc, hòa giải đoàn tụ được. Việc ông T1 không đến Tòa án cung cấp chứng cứ chứng minh là tự tước bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật. Qua xem xét đơn khởi kiện, trình bày của nguyên đơn và chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ, HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông T1 là có thật, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không còn đạt được theo như bà T trình bày trên nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét xử cho bà Hoàng Thị Thuận T được ly hôn với ông Vương Tuy T1.

- Về con chung:

Các lời khai, chứng cứ có tại hồ sơ, bà T yêu cầu HĐXX giải quyết giao con chung của bà và ông T1 tên Vương Khang H, sinh ngày 02/3/2009 cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Cháu H hiện đang chung sống với bà T, được bà T cho đi học và cháu hiện đang học Lớp 9, Trường THCS QT, phường HH, thành phố BH, tỉnh ĐN; bà T hiện làm nghề tự do (bán hàng online) và có 01 tiệm may thời trang, thu nhập khoảng 25.000.000đ/tháng đảm bảo kinh tế nuôi con, có nhà ở đảm bảo chỗ ở cho con. Theo lời khai của cháu H có tại hồ sơ (Bút lục số 21) ghi nhận nội dung: “Sau khi ba mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu được sống chung với mẹ T”, ý chí của cháu H là tự nguyện, không bị ai ép buộc nên nghị nhận. Như đã phân tích trên, HĐXX xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Vương Khang H cho bà Thảo chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Vương Khang D, sinh ngày 12/7/2005 đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân, đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Thuận T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có ý kiến của bị đơn ông Vương Tuy T1 về nội dung này nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4]. Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bà Hoàng Thị Thuận T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà bà Hoàng Thị Thuận T về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Thuận T được ly hôn với ông Vương Tuy T1.

- Về con chung: Giao cháu Vương Khang H, sinh ngày 02/3/2009 cho bà Hoàng Thị Thuận T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông Vương Tuy T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Vương Khang D, sinh ngày 12/7/2005 đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân, đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Ông T1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền và lợi ích hợp pháp của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Thuận T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có ý kiến của bị đơn ông Vương Tuy T1 về nội dung này nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

- Về nợ chung: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Thuận T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có ý kiến của bị đơn ông Vương Tuy T1 về nội dung này nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Thuận T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0009312 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, bà T đã nộp đủ án phí.

3. Về kháng cáo: Bà Hoàng Thị Thuận T và ông Vương Tuy T1 đều vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND P. TB, TP. BH,
tỉnh ĐN (Giấy chứng nhận kết
hôn số 105/HTUB, quyền số I/2005
ngày 04/4/2005);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuấn